TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **461**/2025/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Toà án năm 2025.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 323/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S1. Địa chỉ trụ sở: 2 N, phường X, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh N**, Chức vụ: Quyền tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trương Đình V**- Chức vụ: Chuyên viên- Địa chỉ liên hệ: B N, phường H, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy uỷ quyền số 421/2025/GUQ-CNSH ngày 08/10/2025 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S1- Chi nhánh S2 và Giấy uỷ quyền số 1184 ngày 15/4/2025 của Tổng giám đốc Ngân hàng.

- *Bị đơn:* Ông **Văn Tiến S**, sinh ngày: 20/7/1988. CCCD số: 049088011275 cấp ngày 22/12/2021. Địa chỉ: B A, phường A, Thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Xác nhận nợ**: Ông **Văn Tiến S** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP S1** số tiền tính đến ngày **09/12/2025** là: **70.267.608 đồng** (*Bảy mươi triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm linh tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: **52.379.064** đồng; Lãi QH: **17.888.544** đồng.

- Thời gian và phương thức trả nợ như sau:

- Đợt 1: Ngày 28/12/2025 trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đợt 2: Ngày 28/01/2026 trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đợt 3: Ngày 28/02/2026 trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đợt 4: Ngày 28/3/2026 trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đợt 5: Ngày 28/4/2026 trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đợt 6: Ngày 28/5/2026 trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đợt 7: Ngày 28/6/2026 trả 10.267.608 đồng (mười triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm linh tám đồng).

Ông **Văn Tiến S** có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày **10/12/2025** cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà ông **Văn Tiến S** không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn **Ngân hàng TMCP S1** được quyền yêu cầu thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: **1.756.690 đồng** *(một triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi đồng)* các bên đương sự thỏa thuận ông **Văn Tiến S** phải chịu. Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP S1** số tiền tạm ứng án phí đã nộp **1.592.854 đồng** *(Một triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng)* theo biên lai thu số 4583 ngày 27/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm